



BIỂU CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC TRẺ MẪU GIÁO THÁNG: 9/2025

ST T	Lớp	TS trẻ mẫu giáo	Cân nặng, chiều cao của trẻ Mẫu giáo																		Tổng cột 9 + 15
			Cân nặng				Chiều cao				Cân nặng theo chiều dài/chiều cao (đối với trẻ MG dưới 61 tháng tuổi)				BMI (đối với trẻ từ 61 tháng tuổi trở lên)						
			Tổng số	KBT	SDD nhẹ cân	SDD nhẹ cân mức độ nặng	Tổng số	KBT	Suy DD thể TC	Suy DD thể TC mức độ nặng	Tổng số	KBT	SDD thể gầy còm	SDD thể gầy còm mức độ nặng	Tổng số	KBT	SDD thể gầy còm	SDD thể gầy còm mức độ nặng	Thừa cân	Béo phì	
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	17	18	19	20	21
1	MG lớn A1	32	32	30	2	0	32	32	2	0	8	8	0	0	24	24	0	0	0	0	32
2	MG lớn A2	34	34	32	2	0	34	33	1	0	14	14	0	0	20	20	0	0	0	0	34
3	MG nhỡ B1	29	29	28	1	0	29	27	2	0	29	29	0	0	0	0	0	0	0	0	29
4	MG nhỡ B2	27	27	26	1	0	27	27	0	0	27	27	0	0	0	0	0	0	0	0	27
5	MG bé C1	20	20	19	1	0	20	19	1	0	20	20	0	0	0	0	0	0	0	0	20
6	MG bé C2	22	22	21	1	0	22	21	1	0	22	22	0	0	0	0	0	0	0	0	22
Tổng số		164	164	156	8	0	164	159	7	0	120	120	0	0	44	44	0	0	0	0	164